

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2024/HS-ST**
Ngày: 11 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất

Ông Đinh Ngọc Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/2024/TB-TA ngày 26/3/2024 đối với bị cáo:

Phạm Khang D, sinh năm 1998, tại Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: Tổ X, khu phố XX, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 102/2020/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2021 tại Trại giam Huy Khiêm.

- Tiền sự: Ngày 03/8/2020, bị Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo D chưa đóng tiền phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 186/2023/HS-ST.

+ Ngày 07/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 202/2023/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023 đến ngày 08/6/2023 được trả tự do. Ngày 13/8/2023, bị cáo bị Công an huyện Vĩnh Cửu bắt tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Bá L, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Ông Miu H1 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Do cần tiền tiêu xài, Miu H1 rủ Phạm Khang D đi đến xưởng khai thác đá của ông Trần Bá L ở ấp T 1, xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp thì D đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 06/6/2023, H1 mang theo 01 kìm sắt có cán nhựa màu đỏ dài 21cm, 01 kìm bằng sắt có cán nhựa màu đỏ đen ký hiệu MEANFAST dài 16cm, 01 kìm bằng sắt có cán nhựa màu đỏ dài 20cm, 01 tua vít bằng sắt (loại 2 chấu) có cán nhựa màu đỏ, trắng trong dài 19cm, 01 tua vít bằng sắt có cán nhựa màu đỏ trong dài 21 cm, 01 cờ lê 10 bằng sắt dài 12cm, 01 cây kéo bằng sắt có cuốn vải dài 28cm, 01 mỏ lết bằng sắt dài 30cm và 01 tua vít bằng sắt hàn liền với chấu lục giác có cuốn vải màu vàng dài 17.5cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 60S4-7970 chở D đi đến xưởng đá thì thấy có 02 cánh cửa nhôm có kích thước ngang khoảng 80 cm, cao 2,2m đang dựng ở bờ tường không có người trông coi. D dùng kìm cắt dây kẽm cột 02 cánh cửa và cùng với H1 khiêng 02 cánh cửa đi ra ngoài đưa lên xe máy. Sau đó, H1 chở D ngồi sau ôm 02 cánh cửa đi được 500m thì dừng lại. D và H1 dùng mỏ lết đập vỡ kính của cánh cửa rồi đi đến tiệm ve chai của chị Tạ Thị T2 ở ấp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để bán. Chị T2 nghi ngờ tài sản trên do phạm tội mà có nên đã đến Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu để trình báo sự việc. Công an xã Vĩnh Tân đã chuyển hồ sơ đến Công an xã G. Công an xã G chuyển hồ sơ đến Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo quy định. Quá trình làm việc, D và H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

2. Kết luận giám định:

Tại Bản kết luận định giá số 69/KL ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trảng Bom kết luận như sau: 02 cánh cửa nhôm bề ngang khoảng

80cm, chiều cao 2,2m, đã qua sử dụng trị giá 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

3. Về vật chứng:

+ 02 (hai) cánh cửa nhôm có kích thước ngang khoảng 80cm, cao 2,2m của ông L.

+ 01 (một) Xe mô tô biển số 60S4-7970 H1 và D sử dụng đi trộm cắp tài sản.

+ 01 (một) kìm sắt có cán nhựa màu đỏ dài 21cm, 01 kìm bằng sắt có cán nhựa màu đỏ đen ký hiệu MEANFAST dài 16cm, 01 kìm bằng sắt có cán nhựa màu đỏ dài 20cm, 01 tua vít bằng sắt (loại 2 chấu) có cán nhựa màu đỏ, trắng trong dài 19cm, 01 tua vít bằng sắt có cán nhựa màu đỏ trong dài 21 cm, 01 cờ lê 10 bằng sắt dài 12cm, 01 cây kéo bằng sắt có cuốn vải dài 28cm, 01 mỏ lết bằng sắt dài 30cm và 01 tua vít bằng sắt hàn liền với chấu lục giác có cuốn vải màu vàng dài 17.5cm sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen của Miu H1 không sử dụng vào việc phạm tội.

4. Về phần dân sự:

Ông Trần Bá L không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường về dân sự.

5. Truy tố:

Ngày 06/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Khang D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTB ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Phạm Khang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Miu H1 cùng với bị cáo D trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra quyết định xử phạt hành chính đối với H1.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Khang D từ 08 tháng đến 10 tháng tù; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Quyết định xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, người bị hại có lời khai đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại về tài sản. Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa nên việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không làm trở ngại, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng. Quyền kháng cáo của người bị hại được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 06/6/2023, tại xưởng khai thác đá của ông Trần Bá L ở ấp T 1, xã G, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Phạm Khang D có hành vi trộm cắp 02 cánh cửa nhôm bê ngang khoảng 80cm, chiều cao 2,2m, đã qua sử dụng trị giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) của ông Trần Bá L.

[4] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Tuy giá trị của tài sản do bị cáo D trộm cắp dưới 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng do bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 102/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo không chịu ăn năn hối cải, tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý (hành vi phạm tội mới được thực hiện ngày 06/6/2023). Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo D. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo D một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống tôn trọng pháp luật và nhằm để răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Bá L đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1] Đối với 02 (hai) cánh cửa nhôm có kích thước ngang khoảng 80cm, cao 2,2m của ông L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho ông L là phù hợp.

[7.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60S4-7970 do H1 và D sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua xác minh chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra làm rõ xử lý sau theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.3] Đối với 01 (một) kim sắt có cán nhựa màu đỏ dài 21cm, 01 (một) kim bằng sắt có cán nhựa màu đỏ đen ký hiệu MEANFAST dài 16cm, 01 (một) kim bằng sắt có cán nhựa màu đỏ dài 20cm, 01 (một) tua vít bằng sắt (loại 2 châu) có cán nhựa màu đỏ, trắng trong dài 19cm, 01 (một) tua vít bằng sắt có cán nhựa màu đỏ trong dài 21cm, 01 (một) cờ lê 10 bằng sắt dài 12cm, 01 (một) cây kéo bằng sắt có cuốn vải dài 28cm, 01 (một) mỏ lết bằng sắt dài 30cm và 01 (một) tua vít bằng sắt hàn liền với châu lục giác có cuốn vải màu vàng dài 17.5cm là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.4] Đối với 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen của Miu H1 không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên trả lại cho Miu H1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với Miu H1 cùng với bị cáo Phạm Khang D trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/01/2024, Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 08/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng đối với Miu H1 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Khang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Khang D **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2023, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 07/6/2023 đến ngày 08/6/2023).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt **01 (một) năm tù** của tội đang bị xét xử với hình phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 186/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và hình phạt **08 (tám) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 202/2023/HS-ST ngày 07/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Theo Quyết định số tổng hợp hình phạt số 01/2024/QĐ-CA ngày 10/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu). Buộc bị cáo **Phạm Khang D phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 13/8/2023 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 07/6/2023 đến ngày 08/6/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kim sắt có cán nhựa màu đỏ dài 21cm; 01 (một) kim bằng sắt có cán nhựa màu đỏ đen ký hiệu MEANFAST dài 16cm; 01 (một) kim bằng sắt có cán nhựa màu đỏ dài 20cm; 01 (một) tua vít bằng sắt (loại 2 chấu) có cán nhựa màu đỏ, trắng trong dài 19cm; 01 (một) tua vít bằng sắt có cán nhựa màu đỏ trong dài 21cm; 01 (một) cờ lê 10 bằng sắt dài 12cm; 01 (một) cây

kéo bằng sắt có cuốn vải dài 28cm; 01 (một) mỏ lết bằng sắt dài 30cm và 01 (một) tua vít bằng sắt hàn liền với chấu lục giác có cuốn vải màu vàng dài 17.5cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK2024-91 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Khang D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Liên